

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày 17/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Kim Dưỡng
2. Ông Nguyễn Tất Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Võ Đức C (Tên gọi khác: N), sinh năm: 1993, tại Bình Phước.

HKTT: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: kinh; G tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ P và bà Đỗ Thị Kim H; bị cáo có 04 anh, chị, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 01 (Một) năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 16/2018/HS - ST ngày 14/3/2018; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/01/2014, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 (Hai mươi bốn) tháng, theo Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long; bị bắt tạm giữ ngày 08/4/2019, tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Tô Thanh G, sinh năm 1979, trú tại: thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984, trú tại: thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Hữu Anh Q, sinh năm 1998, trú tại: thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Ngọc S, sinh năm 1989, trú tại: khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2019, Võ Đức C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 092.53, chạy từ nghĩa trang phường Long Phước, thị xã Phước Long vào xã Phước Tín, thị xã Phước Long để tìm lấy trộm tài sản, bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khu vực thôn P, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, C phát hiện nhà anh Tô Thanh G không có người trông coi nên vào trộm tài sản. C chạy xe vào dựng trong sân, đi bộ vòng ra cửa sau, dùng 01 móc phơi quần áo đẩy chốt cửa (cửa chốt bằng 01 chiếc kim). C đột nhập vào nhà, lấy trộm tài sản gồm: 01 tivi hiệu LG, 01 điều khiển tivi; 01 giỏ màu xanh bên trong có 01 khoan tay hiệu C-Mart, 01 sạc máy khoan. C chở số tài sản chiếm đoạt được đi từ khu vực Phước Tín về phường Long Thủy để cất giấu rồi tìm chỗ bán. Khi đến khu 3, phường Long Thủy, C bị Tổ tuần tra công an thị xã Phước Long phát hiện bắt giữ, thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva 110 màu xanh, biển kiểm soát 93K1 – 092.53; 01 tivi hiệu LG màu đen, model 32LF520D; 01 điều khiển tivi; 01 giỏ màu xanh bên trong có 01 máy khoan cầm tay sạc điện hiệu C-Mart model W0023P kèm theo sạc điện.

Ngày 17/4/2019, Vũ Đức C bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐ.ĐGTSTTTHS.19 ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long: Tại thời điểm ngày 08/4/2019, tổng giá trị còn lại của các tài sản gồm: 01 tivi hiệu LG model 32LF520D, một điều khiển ti vi và 01 máy khoan cầm tay sạc điện nhãn hiệu C – Mart model W0023P kèm theo sạc điện là 3.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 21/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Võ Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Đức C về tội “Trộm cắp tài sản”; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32, 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Đức C từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2019, Võ Đức C đột nhập vào nhà anh Tô Thanh G, tại thôn P, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 tivi hiệu LG, 01 điều khiển tivi; 01 giỏ màu xanh bên trong có 01 khoan tay hiệu C-Mart, 01 sạc máy khoan. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 3.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và phải chấp hành hình phạt một năm tù giam (chấp hành xong ngày 06/9/2018) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho mình mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó, xét cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo”, “Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại”. Đây là những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Một tivi hiệu LG màu đen, model 32LF520D; 01 điều khiển tivi là tài sản hợp pháp của bị hại G, Cơ quan điều tra công an thị xã Phước Long đã xử lý trả lại cho anh G là đúng, nên không xem xét lại.

Một giỏ màu xanh bên trong có 01 máy khoan cầm tay sạc điện hiệu C-Mart model W0023P kèm theo sạc điện, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh T. Cơ quan điều tra công an thị xã Phước Long đã xử lý trả lại cho anh T là đúng, nên không xem xét lại.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva 110 màu xanh, biển kiểm soát 93K1 – 09253 mà C sử dụng làm phương tiện phạm tội, C khai mượn xe trên của Trần Hữu Anh Q, Q khai Q mượn xe của đối tượng N (không rõ nhân thân lai lịch). Qua tra cứu, biển kiểm soát 93K1 – 09253 được cấp cho xe mô tô hiệu Wave do Võ Hoàng Anh T đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Đối với Trần Hữu Anh Q khi cho C mượn xe mô tô Q không biết sau đó C sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không đề cập vấn đề xử lý đối với Q.

[9] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 331, 333 và 337; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Võ Đức C (Tên gọi khác: N) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Đức C 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2019.

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2019).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt